

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ LẬP TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CHO TRẺ ĐIẾC TẠI NHẬT BẢN

NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG* - YUKIO ISAKA**

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 01/11/2017; ngày duyệt đăng: 09/11/2017.

Abstract: Independent Activity is a unique educational activity in the education curriculum for deaf children in Japan. This activity plays a role in connecting with the general education curriculum, helping children to acquire education objectives more effectively, meeting the special needs and shaping the social self-sufficiency of each deaf child. Independent Activity is organized into private lessons and integrated into many subjects in the general education curriculum. Independent Activity can be organized in a variety of ways, depending on the age of a deaf child, the level of hearing loss and the educational content requirements. Discussions and comments on how to implement Independent Activity in the education curriculum for deaf children in Vietnam will also be covered in the article.

Keywords: Deaf children, Independent Activity, education curriculum.

1. Mở đầu

Tại Nhật Bản, hệ thống nhà trường và chương trình giáo dục (CTGD) dành cho trẻ điếc được hình thành sớm hơn so với các dạng khuyết tật khác. CTGD dành cho trẻ điếc nói riêng, trẻ có nhu cầu đặc biệt nói chung trong trường chuyên biệt được thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN), phụ thuộc vào mức độ khuyết tật của trẻ. Ngoài các môn học trong CTGD phổ thông đại trà, chương trình (CT) chuyên biệt dành cho trẻ điếc còn có các hoạt động, nội dung học tập chuyên biệt phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ. Hoạt động tự lập (HĐTL) là một trong những nội dung không thể thiếu trong CTGD trẻ điếc.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, giáo dục học sinh (HS) điếc ngày càng được chú ý. CTGD HS điếc cấp trung học do Bộ GD-ĐT phối hợp với tổ chức Nippon Foundation (Nhật Bản) thí điểm thực hiện tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đã mở ra cơ hội học tập ở các cấp học cao hơn và sự phát triển toàn diện của trẻ điếc ở Việt Nam. Trong bối cảnh CTGD phổ thông có những sự thay đổi đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, CTGD trẻ điếc trong trường phổ thông cũng thực hiện và thích ứng với sự thay đổi này.

Nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa trong việc phát triển năng lực của trẻ điếc, CTGD dành cho trẻ điếc cũng cần học hỏi, tìm hiểu các quan điểm thực hiện CT, cách thức thực hiện CT của các nước trên thế giới, trong đó có Nhật Bản. Việc tìm hiểu về HĐTL trong CTGD trẻ điếc tại Nhật Bản và trao đổi về việc vận dụng trong CTGD ở Việt Nam là một việc làm cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Vị trí của HĐTL trong CTGD trẻ điếc tại Nhật Bản

Việc giáo dục các trường giáo dục và hỗ trợ đặc biệt từ bậc mầm non tới cấp THPT ở Nhật Bản đang được thực hiện dựa trên “CT giảng dạy, học tập trong trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt” của Bộ Giáo dục, Văn hoá, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (viết tắt là MEXT). Trẻ điếc nói riêng, trẻ khuyết tật nói chung học tập tại các trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt và các lớp hỗ trợ đặc biệt đều được học theo CTGD phổ thông.

CTGD phổ thông nhằm bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng cơ bản, cơ sở, giáo dục năng lực tư duy, năng lực phán đoán, năng lực thể hiện và nuôi dưỡng thái độ tích cực với việc học tập. CTGD phổ thông thực hiện nhiệm vụ phát triển “năng lực sinh tồn” là “năng lực tạo sự cân bằng giữa Trí (năng lực học tập chính xác) - Đức (giàu tính nhân văn) - Thể (đầy đủ thể lực, sức khỏe)”.

Bên cạnh đó, do có khuyết tật và tùy từng mức độ khuyết tật mà trẻ điếc nói riêng, trẻ khuyết tật nói chung gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và học tập, trong khi đó, những thay đổi trong CTGD phổ thông dựa vào các mức độ phát triển thân thể, tâm lí của HS vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu phát triển của từng cá nhân, bởi vậy, cần có thêm giờ học giúp cải thiện, khắc phục những khó khăn trong học tập và sinh hoạt do khuyết tật gây ra. Từ đó, trong mọi bậc học, cấp học, giờ

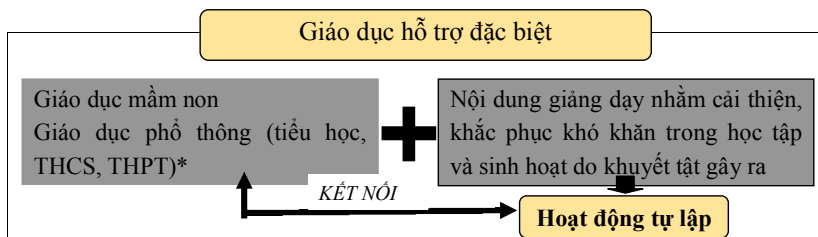
* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Osaka Kyoiku University, Japan

HĐTL được xây dựng và xác lập vị trí tương đương như các môn học giáo khoa, đóng vai trò kết nối CTGD phổ thông chung để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, phát triển hài hòa năng lực cho HS khuyết tật với tư cách con người đầy đủ.

Nói cách khác, HĐTL là hoạt động, cũng là giờ học đặc trưng của CTGD trong trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt dành cho trẻ điếc nói riêng, trẻ khuyết tật nói chung, bên cạnh các môn học, hoạt động trong CTGD phổ thông.

Mô hình dưới đây thể hiện rõ vai trò của HĐTL trong việc kết nối các mảng nội dung giáo dục trong giáo dục hỗ trợ đặc biệt.



(*: Các môn học, hoạt động theo CTGD phổ thông ở cấp tiểu học gồm: Các môn giáo khoa, các hoạt động giáo dục ngoài môn học; ở cấp THCS gồm: Các môn giáo khoa (bắt buộc và lựa chọn), các hoạt động giáo dục ngoài môn học; ở cấp THPT gồm: Các môn học liên quan đến khoa giáo phổ thông, các môn học liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, các hoạt động giáo dục ngoài môn học).

2.2. Mục đích của HĐTL trong CTGD trẻ điếc

Theo tài liệu "CT giảng dạy học tập trong trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt" mới nhất do MEXT ban hành và được thực hiện từ tháng 4/2017, mục tiêu và nội dung cơ bản của CTGD trong trường tiểu học, THCS và THPT dành cho trẻ điếc nói riêng, trẻ khuyết tật nói chung nhằm *nắm bắt trạng thái thực tế và nuôi dưỡng, phát triển năng lực sinh tồn cho mỗi HS*. Để thực hiện được mục đích giáo dục này, việc thực hiện HĐTL được cho là một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm.

HĐTL là các hoạt động giáo dục nhằm "giúp cá nhân mỗi HS trở lên tự lập dựa trên những giờ học phù hợp với trạng thái khuyết tật, mức độ phát triển của HS; cải thiện, khắc phục những khó khăn trong học tập và cuộc sống do khuyết tật gây ra, nuôi dưỡng các phẩm chất giúp trẻ tham gia xã hội một cách độc lập trên cơ sở bồi dưỡng những kiến thức, kĩ năng, thái độ, thói quen cần thiết; thúc đẩy hơn nữa nên tăng phát triển hài hòa về tâm hồn và thể chất" CTGD trong trường giáo dục và hỗ trợ trẻ

điếc đã phát triển và xác định cụ thể các mục tiêu của HĐTL như sau: - Phát triển ở trẻ cách sử dụng tối đa khả năng nghe; Làm phong phú trí tưởng tượng bằng các kinh nghiệm thông qua việc hình thành các khái niệm, linh hội và học tập từ ngữ; - Trau dồi kĩ năng giao tiếp với người khác bằng cách sử dụng cử chỉ tự nhiên, ngôn ngữ kí hiệu và tiếng nói phù hợp với giai đoạn phát triển; - Sử dụng hiệu quả thông tin thị giác bên cạnh thông tin thính giác; - Thúc đẩy sự hiểu biết từ các giai đoạn phát triển ngôn ngữ cụ thể đến các giai đoạn phát triển ngôn ngữ trừu tượng.

Với mục tiêu này, HĐTL trở thành một hoạt động, một lĩnh vực giảng dạy đặc trưng riêng, chiếm một vị trí quan trọng trong CTGD phổ thông dành cho trẻ điếc, được thực hiện theo giờ học riêng và lồng ghép vào các giờ học khác trong CT. HĐTL, cùng với các môn học khác trong CT nhằm giúp mỗi HS điếc trở

thành chủ động thích ứng với sự thay đổi mạnh mẽ của xã hội hiện đại.

2.3. Các nội dung giáo dục của HĐTL

Trong CTGD phổ thông trong các trường giáo dục hỗ trợ trẻ điếc, HĐTL bao gồm sáu lĩnh vực nội dung và các chủ đề cụ thể, được thể hiện ở *bảng 1* (trang bên).

Lĩnh vực 3 (Hình thành mối quan hệ với người khác) được bổ sung vào CT từ năm 2015 nhằm đảm bảo sự thích ứng của HĐTL với mức độ trầm trọng, sự đa dạng và tính phức tạp của khuyết tật, nâng cao hiệu quả giảng dạy thích ứng với từng cá nhân.

Sáu lĩnh vực nội dung trên đây không những giúp HS điếc cải thiện, khắc phục hạn chế về thính giác mà còn hỗ trợ HS nắm bắt thuần thục các môn học, tham gia thuận lợi vào các hoạt động giáo dục và tăng thêm sự tự lập.

Khi xác định các mục tiêu cụ thể trong giờ HĐTL, giáo viên (GV) cần phải đề xuất các bài tập cụ thể có tính hỗ trợ phát triển cho từng cá nhân trẻ điếc, thúc đẩy hoạt động tự chủ của mỗi HS.

Các lĩnh vực nội dung của HĐTL được thực hiện từ bậc học mầm non tới cấp THPT. Tuy nhiên, tùy thuộc vào độ tuổi, mức độ khuyết tật thính giác, trạng thái của mỗi trẻ, GV sẽ triển khai thành các tầng bậc nội dung nhỏ hơn. Chẳng hạn: những nội dung liên quan đến khả năng nghe, phát âm được chú trọng hướng dẫn từ bậc mầm non, dần dần đến các cấp học cao hơn như THPT, các nội dung có liên quan đến quan

Bảng 1: Các lĩnh vực và chủ đề nội dung HĐTL trong CTGD phổ thông dành cho trẻ điếc

	Lĩnh vực nội dung	Chủ đề chính
1. Bảo vệ sức khỏe	(1) Hình thành nhịp điệu cuộc sống, thói quen sinh hoạt (2) Hiểu biết về tình trạng bệnh tật và quản lí cuộc sống (3) Hiểu biết và nuôi dưỡng từng bộ phận cơ thể (4) Hiểu biết về đặc điểm khuyết tật và điều chỉnh môi trường sống (5) Duy trì, cải thiện trạng thái sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> ✧ Hiểu và tự quản lí thính giác
2. Ổn định tâm lí	(1) Ổn định cảm xúc (2) Hiểu tình huống và thích ứng với sự thay đổi (3) Động lực cải thiện, khắc phục các khó khăn trong học tập và cuộc sống do khuyết tật gây ra	<ul style="list-style-type: none"> ✧ Nâng cao sự quan tâm và mong muốn sử dụng thính giác ✧ Nâng cao sự quan tâm và mong muốn sử dụng ngôn ngữ kí hiệu ✧ Tự hiểu để tự lập trong xã hội (chấp nhận khuyết tật), thu thập thông tin, lựa chọn con đường học tập ✧ Hiểu về chế độ phúc lợi xã hội ✧ Nhận biết về khuyết tật của bản thân
3. Hình thành mối quan hệ với người khác	(1) Những điều cơ bản trong việc tạo lập quan hệ với người khác (2) Hiểu ý định và cảm xúc của người khác (3) Hiểu bản thân và điều chỉnh hành vi (4) Cơ sở của việc tham gia hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> ✧ Hiểu đặc điểm giao tiếp với người nghe được ✧ Nắm bắt đặc điểm giao tiếp của người khiếm thính ✧ Lựa chọn phương pháp giao tiếp phù hợp với đối tượng và nắm bắt chính xác nội dung giao tiếp ✧ Hình thành thái độ, phong cách nghe tích cực từ đầu đến cuối ✧ Học thói quen hỏi lại khi gặp câu chuyện khó hiểu ✧ Chú ý cảm giác tích cực/không tích cực, tử ngữ, hình miệng của đối tác giao tiếp ✧ Kiểm soát mức độ thính lực của bản thân, độ chính xác của lời nói thông qua phản ứng của đối tác ✧ Nắm bắt mục đích, nội dung hoạt động đoàn thể và tham khảo vai trò của bản thân ✧ Hiểu quy luật và phương pháp tham gia các hoạt động nhóm ✧ Hình thành ý thức tham gia hoạt động đoàn thể với tư cách là thành viên ✧ Mở rộng kinh nghiệm trò chuyện từ hoạt động nhóm tới cá nhân.
4. Nắm bắt môi trường	(1) Hoạt dụng cảm giác vốn có (2) Hiểu đặc điểm cảm giác, nhận thức và cách đáp ứng (3) Sử dụng các phương tiện hỗ trợ và thay thế cảm giác (4) Nắm bắt trạng thái hoàn cảnh xung quanh một cách toàn diện bằng cảm giác và hành động phù hợp tình huống (5) Hình thành các khái niệm cơ bản cho hành vi và nhận thức	Sử dụng thính giác: <ul style="list-style-type: none"> ✧ Hiểu về máy trợ thính (điện cực ốc tai) ✧ Thói quen lắp đặt máy trợ thính (điện cực ốc tai) ✧ Nghe hiểu âm thanh, âm nhạc ✧ Nghe hiểu tử ngữ ✧ Hiểu biết về thính lực, máy trợ thính ✧ Sự quan tâm và ý thức về việc sử dụng thính giác
5. Vận động thân thể	(1) Kỹ năng cơ bản của các động tác, thao tác, tư thế (2) Bảo toàn tư thế và sử dụng các phương tiện hỗ trợ vận động, thao tác. (3) Động tác cơ bản cần thiết cho cuộc sống hàng ngày (4) Khả năng di chuyển cơ thể (5) Các hoạt động cần thiết cho nghề nghiệp (lao động) và khả năng thực hiện thành thạo	Phát âm, phát ngôn: <ul style="list-style-type: none"> ✧ Quan hệ giữa các cơ quan phát âm (hơi thở, giọng nói, lưỡi, cằm, môi, ...) ✧ Âm đơn (nguyên âm, phụ âm) ✧ Từ/ câu
6. Giao tiếp	(1) Kỹ năng giao tiếp cơ bản (2) Tiếp nhận và biểu đạt ngôn ngữ (3) Hình thành và sử dụng ngôn ngữ (4) Lựa chọn và sử dụng các phương tiện giao tiếp (5) Giao tiếp phù hợp với hoàn cảnh	Giao tiếp, ngôn ngữ: <ul style="list-style-type: none"> ✧ Giao tiếp (ý thức) ✧ Giao tiếp (tiếp nhận) ✧ Giao tiếp (biểu đạt) ✧ Ngôn ngữ (hiểu biết) ✧ Ngôn ngữ (biểu đạt)

hệ xã hội, nhận thức về khuyết tật của bản thân là những nội dung quan trọng.

Khi lựa chọn và triển khai các nội dung HĐTL cụ thể, GV cần lưu ý lựa chọn các nội dung đảm bảo:
- HS chủ động sử dụng sở thích, trải nghiệm cảm giác

thành công và nâng cao cảm giác tích cực về bản thân; - HS có mong muốn, động lực cao hơn trong việc cải thiện, khắc phục khó khăn trong học tập và sinh hoạt do khiếm thính gây ra; - HS được hỗ trợ các mặt chậm phát triển, mở rộng các mặt đang phát triển

ở từng HS; - HS biết tự chuẩn bị môi trường riêng để dễ hoạt động, tìm kiếm sự hỗ trợ của những người xung quanh khi cần thiết; - HS được nâng cao năng lực tư duy, phán đoán và thể hiện bằng cách chuẩn bị các cơ hội để trẻ tự lựa chọn, tự quyết định; - HS hiểu được ý nghĩa của việc học tập tự giác, những năng lực và phẩm chất cần thiết để tham gia xã hội.

Để đảm bảo đạt được mục tiêu, các nội dung HĐTL được đưa vào trong các KHGDN của từng trẻ.

2.4. Các phương pháp tổ chức HĐTL

- Về hình thức tổ chức HĐTL: Trong CTGD trẻ điếc, HĐTL được thực hiện theo các giờ học riêng và theo các hoạt động phù hợp trong tất cả các hoạt động giáo dục trong nhà trường bằng cách lồng ghép vào các môn giáo khoa và các hoạt động giáo dục ngoài môn học như giờ Đạo đức, Hoạt động ngoại ngữ, Các hoạt động chuyên biệt và Giờ học tập tổng hợp (đối với các HS có mức độ khiếm thính nặng và vừa) hay Hoạt động hàng ngày (đối với các HS có mức độ khiếm thính nhẹ). Giờ HĐTL phải đảm bảo mối liên hệ mật thiết với các môn học trong CT, giờ Đạo đức, các hoạt động giáo dục khác.

Điểm đặc sắc của HĐTL là được thực hiện theo KHGDN. Để đảm bảo đạt được mục tiêu, HĐTL trong nhà trường được thực hiện dựa trên cơ sở nắm bắt chính xác mức độ phát triển thân thể, tâm lí, đặc tính, trạng khuyết tật của từng cá nhân HS, thực hiện theo kế hoạch hỗ trợ phù hợp.

- Về phân bố thời gian HĐTL: Tổng thời gian giờ học HĐTL tính theo số giờ trong mỗi năm học được xác định tương ứng, thích hợp với trạng thái khuyết tật của từng HS. Nói cách khác, thời lượng của giờ HĐTL trong chương trình học của mỗi cá nhân HS điếc là khác nhau dựa trên KHGDN.

Do thêm vào thời lượng giờ HĐTL nên thời lượng học tập trong CT của HS điếc có thể bằng hoặc vượt số giờ học của HS không khuyết tật.

Thời lượng của giờ HĐTL: Đầu cấp tiểu học: hơn 3 giờ/tuần, Cuối bậc tiểu học trở đi: dưới 3 giờ/tuần bao gồm tiết HĐTL và lồng ghép trong các tiết học khác. (Số tuần thực học trong năm học: 35 tuần, riêng lớp 1 là 34 tuần, mỗi tiết học kéo dài 45 phút ở tiểu học, 50 phút ở THCS).

- Hình thức tổ chức HĐTL: HĐTL được tổ chức theo các giờ cá nhân, học toàn lớp và theo nhóm, tùy vào trạng thái của HS điếc.

Bảng 2 dưới đây mô tả cụ thể hình thức học của HĐTL và sự tham gia phụ trách của các GV. Việc giảng dạy giờ HĐTL do GV bộ môn HĐTL có kiến thức và kĩ năng chuyên môn phụ trách dưới sự phối hợp với tất cả các GV khác. Giữa GV bộ môn và GV

chủ nhiệm luôn duy trì liên kết giảng dạy trong các giờ học khác nhau.

Căn cứ vào trạng thái của HS điếc, khi cần thiết, chuyên gia y tế hoặc người có chuyên môn trong lĩnh vực phù hợp cũng có thể tham gia giảng dạy trong HĐTL.

Bảng 2. Các hình thức tổ chức giảng dạy và học tập HĐTL

HĐTL	Hình thức học	GV phụ trách
Học theo tiết/ giờ đặc thù	Học theo tiết cá nhân	Chủ yếu là GV bộ môn HĐTL, hoặc GV chủ nhiệm lớp
Lồng ghép trong các môn học khác trong CTGD	Học theo nhóm và học toàn lớp (dưới dạng các bài tập, bài ôn tập)	GV chủ nhiệm
Lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa	Học tập toàn lớp trong hoạt động hàng ngày	GV chủ nhiệm

- Đánh giá trong HĐTL: Việc đánh giá trạng thái và kết quả học tập HĐTL của HS điếc nhằm mục đích điều chỉnh KHGDN, cải thiện hiệu quả giảng dạy cụ thể.

Khi đánh giá HĐTL, không nhất thiết phải sử dụng các tiêu chí đánh giá của các môn giáo khoa trong CT. Do các mục tiêu giáo dục của HĐTL được xây dựng dựa trên trạng thái thực tế của từng cá nhân HS nên việc đánh giá được thực hiện trên quan điểm tiếp cận năng lực của từng cá nhân, xem xét mục tiêu giáo dục có phù hợp với mức độ phát triển của từng cá nhân hay không. Bằng cách sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá để xây dựng KHGDN, việc giảng dạy giờ HĐTL sẽ trở nên hiệu quả hơn.

Các trường giáo dục hỗ trợ trẻ điếc cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan giờ học cho phụ huynh HS, sau đó là các buổi thảo luận bàn tròn với các GV về quá trình giảng dạy, KHGDN và triển vọng tương lai. KHGDN chỉ có ý nghĩa khi được thực thi trong các giờ học hàng ngày và được các phụ huynh thấu hiểu.

2.5. Một số gợi ý thực hiện HĐTL trong CTGD trẻ điếc ở Việt Nam

Với vai trò kết nối CTGD phổ thông đại trà với CTGD chuyên biệt, HĐTL vừa giúp trẻ điếc nắm bắt hiệu quả hơn các nội dung học tập của CTGD phổ thông đại trà, vừa đáp ứng các nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ điếc, nhất là khi được thể hiện theo KHGDN. Vai trò này càng được củng cố bởi Bộ Giáo dục Nhật Bản quán triệt quan điểm tôn trọng sự linh hoạt về nội dung giáo dục, tôn trọng và khuyến khích sự lựa chọn

các nội dung giáo dục thích ứng với từng địa phương, từng nhà trường.

CTGD phổ thông ở nước ta hiện nay đang thay đổi theo chiều hướng tích cực, là chìa khóa của công cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, trong đó trọng tâm hướng tới việc đáp ứng và phát triển năng lực người học. Ngoài các môn học giáo khoa, các hoạt động giáo dục cũng được thay đổi theo hướng này như “hoạt động trải nghiệm” ở cấp tiểu học, “hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” ở cấp THCS và THPT.

Để tạo cơ hội cho mọi trẻ điếc được học tập đầy đủ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trở lên tự lập, phát huy được hết các khả năng để đóng góp nhiều hơn cho xã hội, dựa trên các kinh nghiệm ở Nhật Bản, thiết nghĩ, việc xây dựng CTGD trẻ điếc ở Việt Nam cần chú ý một số nội dung sau: - Trước hết CTGD cho trẻ điếc cần bám sát CTGD phổ thông và xem việc thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông là mục tiêu giáo dục trẻ điếc; - Mặc dù trẻ điếc có nhiều hạn chế khó khăn trong học tập và sinh hoạt do khiếm thính gây ra, nhưng việc cải thiện phương pháp, nội dung giảng dạy được xem là một kinh nghiệm quan trọng để thực hiện thành công giáo dục trẻ điếc theo tổng kết của Nhật Bản, trong đó, ngôn ngữ không phải là rào cản trong giáo dục trẻ điếc mà chính các quan điểm giáo dục; - Bên cạnh đó, cũng như ở Nhật Bản, CTGD cho trẻ điếc cần có hoạt động giáo dục tương tự như HĐTL nhằm giúp trẻ vượt qua các thách thức của bản thân, hòa vào dòng chảy chung của CTGD đại trà. Trước mắt, các nội dung của HĐTL có thể đưa vào hoạt động trải nghiệm/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; - Việc giáo dục trẻ điếc trong trường phổ thông cần tiếp tục thực hiện theo KHGD. Khi xây dựng kế hoạch này, cần có sự phối hợp của GV chủ nhiệm, GV giáo dục đặc biệt, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, các chuyên gia có liên quan (chuyên gia thính học, chuyên gia ngôn ngữ kí hiệu, chuyên gia trị liệu ngôn ngữ...); - Việc xây dựng mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức hoạt động này cần được xem xét và nghiên cứu kĩ lưỡng sao cho phù hợp với mục tiêu phát triển của xã hội nói chung, khả năng của người điếc, khả năng hỗ trợ giáo dục của môi trường xung quanh trẻ. Trong đó, việc tìm hiểu, học tập kinh nghiệm của các nước là rất quan trọng; - Từ kinh nghiệm của Nhật Bản, có thể thấy một số nội dung quan trọng cơ bản và cốt lõi của HĐTL trong CTGD trẻ điếc cần chú ý tới gồm: thính giác, phát âm, ngôn ngữ, nhận thức về khuyết tật. Việc thiết

kế các nội dung cần linh hoạt và có hướng mở để GV có thể cân nhắc, lựa chọn nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với nhu cầu của từng HS; - Nguồn nhân lực để thực hiện các nội dung của HĐTL có thể là các GV chủ nhiệm, GV giáo dục đặc biệt, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, trong đó cần hoạt động tối đa vai trò của nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật bởi nguồn nhân lực này có chức năng, vị trí, mối quan hệ việc làm đa dạng, linh hoạt.

3. Kết luận

HĐTL là một nội dung giáo dục đặc trưng của CTGD trẻ điếc nhằm thực hiện các mục tiêu của CTGD phổ thông. Hơn thế, từ trong nội dung của HĐTL vừa chứa các nội dung về “Chức năng cuộc sống” và “Khuyết tật”, vừa bao gồm các nội dung liên quan đến “Nhân tố môi trường”, thể hiện rõ quan điểm ICF (International Classification of Functioning, Disability and Health) trong nhìn nhận khuyết tật hiện nay. Tổ chức HĐTL trong CTGD cũng chính là việc thực hiện các điều kiện hợp lí (reasonable accomodation) trong giáo dục dành cho trẻ điếc, góp phần thực thi Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật. Vì những lẽ trên, việc xây dựng HĐTL trong CTGD trẻ điếc ở Việt Nam nên được chú ý quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới đây. □

Tài liệu tham khảo

- [1] MEXT (2009). *Hướng dẫn thực hiện giảng dạy, học tập Hoạt động tự lập trong trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt - Hoạt động tự lập*. http://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/new-cs/youryou.
- [2] MEXT (2017a). *Chương trình giảng dạy, học tập trong trường tiểu học..*
- [3] MEXT (2017b). *Chương trình giảng dạy, học tập trong trường giáo dục hỗ trợ đặc biệt*.
- [4] NIES (National Institute of Special Needs Education) (2011). *Hoạt động tự lập của trẻ khiếm thính*. Website: <http://www.nise.go.jp/cms/13,882,44,175.html> (truy cập 16/10/2017)
- [5] Yamaguchi Prefecture (2013a). *Thông tin giáo dục - Tài liệu về Hoạt động tự lập*. <http://www.pref.yamaguchi.lg.jp/cms/a503001/induction/jiritsu/.html>.
- [6] Yamaguchi Prefecture (2013b). *Thông tin giáo dục - Tài liệu về Tổ chức giảng dạy Hoạt động tự lập*. <http://www.pref.yamaguchi.lg.jp/cms/a503001/induction/jiritsu/.html>.
- [7] Sandy Niemann, Devorah Greenstein, Darlena David (2006). *Giúp đỡ trẻ điếc* (Tài liệu dịch). NXB Lao động - Xã hội.